TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - HIỆP HỘI CTĐHCĐ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CLGD

Số: 44 /NQ-HĐKĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Hàng không Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-KĐCLGD ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Hàng không Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải tại Phiên họp thứ XIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá cơ sở giáo dục của Học viện Hàng không Việt Nam, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XIX của Hội đồng ngày 19 tháng 8 năm 2023 đã thông qua với tỉ lệ 100% (15/15/15) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết;

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Học viện Hàng không Việt Nam. Điểm trung bình của từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 4,01 điểm; Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 4,07 điểm; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng 3,96 điểm; Kết quả hoạt động 4,04 điểm. Số tiêu chí được đánh giá đạt từ 4 điểm trở lên là 101 tiêu chí trên tổng số 111 tiêu chí, chiếm 90,99 %; số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,0 trở lên là 17 tiêu chuẩn trên tổng số 25 tiêu chuẩn, chiếm 68,00% và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm *(chi tiết trong Phụ lục I)*.

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào

tạo. Kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đã được Học viện đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Học viện Hàng không Việt Nam cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Học viện *(chi tiết trong Phụ lục II)*.

3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Học viện Hàng không Việt Nam đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Học viện Hàng không Việt Nam.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

PGS.TS. Nguyễn Phương Nga

Nơi nhận:
- Học viện HKVN;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM, BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Kèm theo Nghị quyết số: 44/NQ-HĐKĐCLGD ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	**4,01**
Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa	***4,00***
Tiêu chuẩn 2. Quản trị	***4,00***
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý	***3,75***
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược	***4,00***
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	***4,00***
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực	***4,29***
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	***3,80***
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	***4,25***
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	**4,07**
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	***3,83***
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	***4,25***
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	***4,00***
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	***4,20***
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	**3,96**
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	***3,80***
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	***4,00***
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	***3,80***
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	***3,75***
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	***4,25***
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học	***3,75***
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	***4,00***
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	***4,00***
Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	***4,25***
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	**4,04**
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo	***4,25***
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học	***3,67***
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng	***4,25***
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường	***4,00***

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM, BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Kèm theo Nghị Quyết số: 44 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Học viện Hàng không Việt Nam là cơ sở giáo dục đại học công lập. Với trên 44 năm xây dựng và phát triển (1979-2023), Học viện đã trải qua nhiều dấu ấn quan trọng: Tiền thân Học viện là Trường Sĩ quan và Trung cấp nghiệp vụ Hàng không thuộc Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 290/QĐ-QP, ngày 24/03/1979 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Trường được chuyển đổi thành Trường Hàng không Việt Nam trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam theo Quyết định số 2318/QĐ-TCCB-LĐ, ngày 14/11/1994 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải; Học viện Hàng không Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 17/07/2006 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Trường Hàng không Việt Nam.

Học viện đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý như: Huân chương Độc lập hạng ba (năm 2010); Huân chương lao động hạng nhất giai đoạn 1997-2002 (năm 2003); Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 1994-1996 (năm 1997); Cờ thi đua luân lưu của Chính phủ (năm 1998); Bằng khen của Bộ Giao thông Vận tải (năm 1992); Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giao thông Vận tải (các năm 2003, 2004, 2005, 2006, 2007); Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc của Bộ Giao thông Vận tải (các năm 2013, 2014); Cờ đơn vị xuất sắc phong trào thi đua của Cục Hàng không Việt Nam (các năm 1994, 1996, 1997, 1999, 2000, 2002, 2003); Bằng khen của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (năm 1997); Cờ truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhân dịp 25 năm xây dựng và phát triển (năm 2004); Bằng khen của Tổng cục An ninh, Bộ Công an (các năm 2004, 2005).

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục Học viện Hàng không Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải giai đoạn 2018 - 2022 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT:

Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Sứ mạng, Tầm nhìn của Học viện Hàng không Việt Nam phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Học viện, phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giao thông Vận tải và của cả nước. Hệ thống quản trị của Học viện

được thiết lập và vận hành khá hiệu quản theo đúng các quy định của các cấp quản lý. Giai đoạn 05 năm liền kề, Học viện đã xây dựng và ban hành 100 văn bản quy định nội bộ để quản lý, tổ chức và điều hành các hoạt động của Học viện. Chiến lược phát triển Học viện đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 đã xây dựng 58 nhóm giải pháp và chỉ số thực hiện cho từng giai đoạn cụ thể theo 10 lĩnh vực chiến lược. Chế độ chính sách về nguồn nhân lực được cải tiến dựa trên kết quả phân tích đánh giá mức độ Học viện đạt được các chỉ tiêu về nhân lực được hoạch định trong Chiến lược phát triển. Hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng gồm mạng máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, thiết bị, bảo mật … được nâng cấp và cải tiến nhiều so với giai đoạn 2013-2018 và đáp ứng được nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Học viện đã ký kết 08 biên bản thỏa thuận, ghi nhớ hợp tác với các trường đại học, các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế; ký kết 14 biên bản thỏa thuận, hợp tác với các đối tác là các trường đại học, doanh nghiệp và các tổ chức trong nước để hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ thực hành, thực tập, giới thiệu việc làm, tham quan, học tập.

Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Chiến lược phát triển Học viện đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Chiến lược đến năm 2030 đều đã xác định nội dung về đảm bảo chất lượng, gồm: kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo, mở ngành, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới thi kiểm tra đánh giá… Học viện được cấp Giấy Chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục năm 2018; có 3 chương trình đào tạo trình độ đại học đã được cấp Giấy Chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo (năm 2022). Học viện có biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong. Hệ thống máy chủ và máy tính của Học viện được cài đặt phần mềm diệt virus, trang bị tường lửa, hệ thống sao lưu và ngăn chặn truy cập trái phép v.v.

Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Học viện đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh chương trình đào tạo đại học chính quy, chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ, phân công trách nhiệm cho từng đơn vị và xác định mốc thời gian thực hiện và được Hội đồng tuyển sinh thông qua. Học viện đã 03 lần rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra/chương trình đào tạo trình độ đại học (năm 2019, năm 2021 và năm 2022) và 01 lần rà soát chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ ban hành năm 2019. Triết lý giáo dục của Học viện Hàng không Việt Nam đã được xác định là: "Chất lượng - Sáng tạo - Hội nhập" và phù hợp với Tầm nhìn, Sứ mạng của Học viện. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp được sử dụng đo lường mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của từng học phần. Các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học được cải tiến hằng năm cùng với các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu về kết quả đánh giá người học… Học viện đã xác

lập các KPIs cụ thể về số lượng và về chất lượng nghiên cứu khoa học trong Chiến lược phát triển của Học viện đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Học viện có hệ thống quản lý, quy định bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và các kết quả nghiên cứu; đã ban hành quy định bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, các sáng chế, bản quyền và các kết quả nghiên cứu. Học viện có chính sách đầu tư, hỗ trợ thích hợp cho quan hệ hợp tác và đối tác nghiên cứu, thúc đẩy quan hệ hợp tác; có các hợp tác nghiên cứu đem lại hiệu quả về nghiên cứu khoa học và đồng tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học với đối tác. Quy chế Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng vận hành khá hiệu quả

Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Học viện đã có một số cải tiến về chương trình đào tạo, tạo nhiều cơ hội cho sinh viên trải nghiệm thực tiễn thông qua các chương trình kết nối doanh nghiệp, tổ chức ngày hội việc làm, tăng cường các hoạt động giao lưu, trao đổi giữa sinh viên và các nhà tuyển dụng... Học viện có quy định cụ thể các loại hình hoạt động nghiên cứu khoa học; số lượng, chất lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên, cán bộ nghiên cứu phải thực hiện. Số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học tăng lên qua các năm. Học viện đã ký kết với đối tác trong và ngoài nước các thoả thuận hợp tác đào tạo các khóa ngắn hạn, nâng cao trình độ nhân lực và cấp chứng chỉ chuyên môn cho các doanh nghiệp thuộc ngành Hàng không và các đơn vị khác với các khóa học để đào tạo bồi dưỡng học viên trong các lĩnh vực về quản lý hoạt động bay, an ninh hàng không, an toàn hàng không, kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay, logistics... Kết quả và các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường nhìn chung có xu hướng tăng, cho thấy Học viện hoạt động tương đối hiệu quả trong giai đoạn 2018-2022, đặc biệt là trong các năm 2020, 2021 và khi cả nước có dịch Covid, Thành phố Hồ Chí Minh bị nặng nề nhất.

II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

1. Học viện nên nghiên cứu để bổ sung thêm vào Sứ mạng và Tầm nhìn nội dung cam kết mang đến những trải nghiệm học tập quý giá để giúp sinh viên khám phá bản thân, thay đổi tầm nhìn và đạt được những thành công trong công việc và cuộc sống.

2. Học viện cần sớm tổng kết đổi mới công tác tổ chức hệ thống quản trị, xây dựng kế hoạch chương trình công tác của Hội đồng Học viện theo Nghị định số 99/2019/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

3. Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Học viện và một số quy chế liên quan khác cần được kịp thời rà soát và điều chỉnh để cập nhật các quy định của Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

4. Học viện nên lượng hóa cụ thể các chỉ tiêu chính/KPIs của công tác xây dựng hệ thống thể chế và thời gian cụ thể đạt được từng KPIs để thuận lợi cho việc đánh giá hằng năm mức độ đạt được các chỉ tiêu theo Kế hoạch Chiến lược.

5. Học viện cần có giải pháp để huy động các chuyên gia, các nhà khoa học và các doanh nhân tham gia góp ý kiến cho chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Học viện.

6. Học viện cần phân tích, đánh giá các điều kiện khách quan và chủ quan tác động đến quy hoạch phát triển nguồn nhân lực và các chỉ tiêu chiến lược về nhân sự của Học viện để điều chỉnh và cân đối về các chỉ tiêu phát triển nhân sự nhằm đảm bảo tính khả thi của các chỉ tiêu kế hoạch.

7. Học viện cần có cơ chế, giải pháp đặc biệt để khai thác tiềm năng của những cán bộ, giảng viên đã và đang học tập, nghiên cứu ở nước ngoài phục vụ cho việc mở rộng quan hệ hợp tác, tìm kiếm đề tài nghiên cứu khoa học và các hợp tác để có thể đem lại nguồn kinh phí cho Học viện.

8. Học viện nên có những giải pháp đột phá, đặc biệt khai thác rộng hơn các mối quan hệ với các đối tác hiện tại và mở rộng hơn mạng lưới các đối tác trong và ngoài nước nhằm khai thác các nguồn đối tác tiềm năng để có thể thiết lập được nhiều quan hệ với nhiều đối tác mới và mở rộng mạng lưới hợp tác của Học viện.

Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

9. Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng của Học viện cần được điều chỉnh về cấu trúc và nội dung để đảm bảo đồng bộ với các kế hoạch chiến lược thuộc các lĩnh vực khác khi thực hiện mục tiêu Chiến lược phát triển của Học viện.

10. Học viện nên tổ chức hội thảo khoa học chuyên đề về đảm bảo chất lượng với những báo cáo của các chuyên gia, các nhà khoa học đến từ các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, hội đồng đảm bảo chất lượng của các trường đại học để nâng cao nhận thức và học hỏi kinh nghiệm giữa các đối tác để áp dụng vào hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của Học viện.

11. Học viện cần có kế hoạch để từng bước nâng cấp, cải tiến phần mềm quản lý đào tạo để có thể cung cấp số liệu thống kê, lập các báo cáo tự động để nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công tác quản lý của Học viện.

12. Học viện nên khuyến khích tất cả các đơn vị trong Học viện khai thác các kết quả so chuẩn và đối sánh để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong tất cả các lĩnh vực hoạt động liên quan của Học viện.

Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

13. Học viện cần phân tích sâu hơn lý do chưa thu hút được nhiều thí sinh và nghiên cứu, xây dựng chính sách để thu hút nhiều thí sinh đăng ký vào học.

14. Học viện nên tham khảo, đối sánh với một số chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ của các trường đại học trong nước và trên thế giới nhằm xác định được sự khác biệt và tương đồng giữa chương trình đào tạo của Học viện với chương trình đào tạo của các đối tác phục vụ việc cải tiến và đổi mới chương trình đào tạo.

15. Học viện cần mở rộng việc kết nối, phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các công ty, doanh nghiệp… nhằm thiết lập và mở rộng hơn nhiều cơ sở thực tập, thực tế cho sinh viên.

16. Học viện cần sử dụng các phần mềm chuyên dụng để phân tích các câu hỏi thi, đề thi để xác định độ tin cậy và độ giá trị của từng đề thi và đánh giá mức độ phù hợp của mỗi phương pháp kiểm tra đánh giá của từng học phần.

17. Học viện cần tìm hiểu nguyên nhân vì sao vẫn có tỷ lệ nhỏ sinh viên chưa thật sự hài lòng với cách thức tổ chức hoạt động hỗ trợ sinh viên để có biện pháp cải tiến phù hợp, hiệu quả hơn.

18. Học viện cần có cơ chế, biện pháp rà soát và giám sát hiệu quả việc triển khai thực hiện các KPIs của Chiến lược để có thể kịp thời điều chỉnh các nguồn lực hoặc có những giải pháp can thiệp hợp lý nhằm đảm bảo đạt được các KPIs đã được hoạch định.

19. Học viện cần có chiến lược thúc đẩy và có chế độ khuyến khích cán bộ, giảng viên đăng ký bản quyền, bằng sáng chế nhãn hiệu và thương mại hóa sản phẩm từ các công trình và kết quả nghiên cứu của Học viện.

20. Học viện cần nghiên cứu và lựa chọn các lĩnh vực thuộc thế mạnh, có ưu thế của Học viện để mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nhằm tạo ra các sản phẩm khoa học công nghệ có khả năng chuyển giao hoặc thương mại hóa.

21. Học viện nên xem xét việc có một phần mềm chung để quản lý và kết nối cơ sở dữ liệu về các kết quả phục vụ cộng đồng của Học viện để thuận lợi cho việc khai thác các thông tin, dữ liệu và đánh giá chung phục vụ cho việc cải tiến chất lượng các hoạt động phục vụ cộng đồng của Học viện.

Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

22. Kết quả khảo sát các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp cần được phân tích để tạo lập cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của người học và của thực tiễn.

23. Học viện cần có chính sách ưu tiên đi kèm những giải pháp khả thi để khuấy động tính đam mê nghiên cứu khoa học của người học; hằng năm có thể hoạch định chỉ tiêu thực hiện đối với từng khoa trên cơ sở chất lượng đầu vào của người học để đảm bảo người học đủ năng lực được tạo điều kiện nghiên cứu khoa học.

24. Các phương thức khảo sát và đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan trực tiếp thụ hưởng các kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng cần được

phân tích để có thêm các thông tin thiết thực về nhu cầu của cộng đồng nhằm không ngừng cải tiến hoạt động phục vụ cộng đồng của Học viện.

25. Học viện cần tăng nguồn thu từ sản phẩm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế và việc thực hiện các đề tài, dự án cấp bộ, cấp tỉnh, cấp Nhà nước… tăng mức chi kinh phí cho giảng viên và người học làm nghiên cứu khoa học.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Học viện cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng của Học viện. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Học viện cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Học viện Hàng không Việt Nam được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng./.